

# THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KỸ NĂNG THAM VẤN CỦA SINH VIÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Đỗ Thị Thủy  
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội  
Email: dtthuy@daihocthudo.edu.vn

**Tóm tắt:** Nghiên cứu nhằm xác định thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn của sinh viên ngành Tâm lý học thông qua phương pháp định lượng với khảo sát trên 108 sinh viên bằng bảng hỏi Likert 5 mức độ. Kỹ năng tham vấn được đánh giá theo ba thành tố: nhận thức, thái độ và hành vi. Kết quả cho thấy kỹ năng tham vấn đạt mức trung bình – khá nhưng chưa phát triển đồng đều, trong đó nhận thức cao hơn thái độ và hành vi, còn kỹ năng hành vi – đặc biệt ở các kỹ năng thực hành phức tạp – còn hạn chế, phản ánh khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn. Đồng thời, kỹ năng tham vấn chịu ảnh hưởng của cả yếu tố cá nhân và môi trường đào tạo, trong đó yếu tố cá nhân, đặc biệt là động cơ học tập và niềm tin vào năng lực bản thân, có tác động mạnh hơn. Từ đó, nghiên cứu gợi ý cần tiếp cận theo hướng tích hợp, kết hợp phát triển năng lực cá nhân với tăng cường hoạt động thực hành nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng tham vấn trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

**Từ khóa:** Kỹ năng, tham vấn, kỹ năng tham vấn, sinh viên, Tâm lý học.

## CURRENT STATUS AND FACTORS INFLUENCING THE COUNSELING SKILLS OF PSYCHOLOGY STUDENTS AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY

**Abstract:** This study aimed to identify the current status and influencing factors of counseling skills among Psychology students through a quantitative approach, using a five-point Likert-scale questionnaire administered to 108 students. Counseling skills were assessed across three components: cognition, attitude, and behavior. The findings indicated that counseling skills were at a moderate to fairly good level but were not evenly developed. In particular, the cognitive component scored higher than attitude and behavior, while behavioral skills—especially complex practical skills—remained limited, reflecting a gap between theory and practice. At the same time, counseling skills were influenced by both personal factors and the training environment, with personal factors, especially learning motivation and self-efficacy beliefs, showing a stronger impact. Based on these findings, the study suggests the need for an integrated approach that combines personal competency development with enhanced practical training activities in order to improve the effectiveness of counseling skills training in the current higher education context.

**Keywords:** Skills, counseling, counseling skills, students, Psychology.

Nhận bài: 17/03/2026

Phản biện: 17/04/2026

Duyệt đăng: 21/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và những biến đổi nhanh chóng của đời sống xã hội, các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần ngày càng gia tăng cả về quy mô và mức độ phức tạp. Theo World Health Organization (2022), sức khỏe tâm thần là một trong những thách thức hàng đầu đối với hệ thống y tế và giáo dục trên toàn thế giới, đặc biệt ở nhóm thanh niên và sinh viên. Trong bối cảnh đó, tham vấn tâm lý được xem là một trong những phương thức hỗ trợ hiệu quả nhằm giúp cá nhân thích ứng, phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Đối với sinh viên ngành Tâm lý học, kỹ năng tham vấn không chỉ là một yêu cầu mang tính học thuật mà còn là năng lực nghề nghiệp cốt lõi, gắn trực tiếp với chuẩn đầu ra và khả năng hành nghề trong tương lai. Theo American Counseling Association (2014), kỹ năng tham vấn bao gồm hệ thống các năng lực như lắng nghe, thấu cảm, phản hồi và thiết lập mối quan hệ trị liệu, được vận dụng

một cách linh hoạt trong quá trình hỗ trợ thân chủ. Đồng thời, nghiên cứu của Gerard Egan (2014) cũng nhấn mạnh rằng hiệu quả tham vấn phụ thuộc không chỉ vào kiến thức lý thuyết mà còn vào khả năng thực hành các kỹ năng giao tiếp trị liệu trong những tình huống cụ thể.

Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo hiện nay cho thấy sinh viên ngành Tâm lý học vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc chuyển hóa kiến thức thành kỹ năng tham vấn. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng sinh viên thường thiếu tự tin khi thực hành, gặp khó khăn trong việc xử lý cảm xúc của thân chủ và chưa thành thạo các kỹ thuật tham vấn cơ bản (Hill & Lent, 2006; Ladany et al., 2005). Điều này cho thấy sự tồn tại của khoảng cách giữa đào tạo lý thuyết và năng lực thực hành – một vấn đề phổ biến trong giáo dục nghề nghiệp nói chung và đào tạo tham vấn nói riêng.

Từ góc độ khoa học, kỹ năng tham vấn không phải là năng lực hình thành một cách tự nhiên

mà chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy sự phát triển kỹ năng tham vấn chịu tác động đồng thời của các yếu tố cá nhân (như động cơ học tập, trí tuệ cảm xúc, tự hiệu quả nghề nghiệp) và các yếu tố môi trường (như phương pháp giảng dạy, cơ hội thực hành và sự giám sát chuyên môn) (Bandura, 1997; Goleman, 1995; Knox & Hill, 2021). Trong đó, các yếu tố cá nhân thường đóng vai trò nền tảng, trong khi môi trường đào tạo tạo điều kiện thúc đẩy hoặc hạn chế quá trình phát triển kỹ năng.

Tại Việt Nam, mặc dù đào tạo ngành Tâm lý học đang ngày càng được quan tâm, song các nghiên cứu về kỹ năng tham vấn của sinh viên còn hạn chế, đặc biệt là các nghiên cứu tiếp cận theo hướng phân tích các yếu tố ảnh hưởng. Phần lớn các nghiên cứu hiện có dừng lại ở việc mô tả thực trạng hoặc đề xuất giải pháp, chưa làm rõ cơ chế tác động của các yếu tố đến sự phát triển kỹ năng tham vấn. Do đó, việc nghiên cứu một cách hệ thống các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn của sinh viên là cần thiết, góp phần bổ sung bằng chứng khoa học và định hướng cải tiến chương trình đào tạo.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn của sinh viên ngành Tâm lý học Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, qua đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng nghề nghiệp trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý luận

Kỹ năng tham vấn là một trong những năng lực cốt lõi của người làm công tác hỗ trợ tâm lý, bao gồm hệ thống các kỹ năng giao tiếp trị liệu nhằm giúp thân chủ nhận diện, hiểu và giải quyết vấn đề của mình. Theo Egan (2014), tham vấn là một quá trình có cấu trúc, trong đó người tham vấn sử dụng linh hoạt các kỹ năng như lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi để hỗ trợ thân chủ đạt được sự thay đổi tích cực. Như vậy, kỹ năng tham vấn không chỉ đơn thuần là việc áp dụng kỹ thuật mà là sự tích hợp giữa nhận thức, cảm xúc và hành vi trong quá trình tương tác.

Trong tiếp cận đào tạo, kỹ năng tham vấn thường được cấu trúc thành ba thành tố chính:

nhận thức, thái độ và hành vi. Thành tố nhận thức phản ánh mức độ hiểu biết của người học về quy trình và nguyên tắc tham vấn; thành tố thái độ thể hiện qua sự tôn trọng, chấp nhận và không phán xét; trong khi thành tố hành vi bao gồm khả năng vận dụng các kỹ năng cụ thể như lắng nghe tích cực, phản hồi cảm xúc và xử lý tình huống (Hill & Lent, 2006). Cách tiếp cận này cho phép đánh giá toàn diện mức độ phát triển kỹ năng tham vấn của sinh viên, đồng thời phản ánh sự chuyển hóa từ tri thức sang năng lực thực hành.

Từ góc độ tâm lý học, sự hình thành và phát triển kỹ năng tham vấn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó yếu tố cá nhân đóng vai trò nền tảng. Một trong những khái niệm quan trọng là tự hiệu quả (self-efficacy), được Bandura (1997) định nghĩa là niềm tin của cá nhân vào khả năng thực hiện thành công một hành vi cụ thể. Tự hiệu quả có ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ nỗ lực, sự kiên trì và hiệu quả thực hiện hành vi nghề nghiệp. Trong bối cảnh tham vấn, sinh viên có mức tự hiệu quả cao thường chủ động hơn trong thực hành, từ đó nâng cao chất lượng kỹ năng.

Bên cạnh đó, trí tuệ cảm xúc cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn. Theo Goleman (1995), trí tuệ cảm xúc bao gồm khả năng nhận diện, hiểu và điều chỉnh cảm xúc của bản thân cũng như của người khác. Trong hoạt động tham vấn, năng lực này giúp người tham vấn xây dựng mối quan hệ trị liệu, thể hiện sự thấu cảm và phản hồi phù hợp với trạng thái cảm xúc của thân chủ. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự phát triển trí tuệ cảm xúc có mối liên hệ tích cực với hiệu quả thực hành kỹ năng tham vấn (Knox & Hill, 2021).

Ngoài yếu tố cá nhân, môi trường đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành kỹ năng tham vấn. Các yếu tố như phương pháp giảng dạy, cơ hội thực hành, sự hướng dẫn và phản hồi từ giảng viên có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển kỹ năng. Theo Knox & Hill (2021), việc tham gia các hoạt động đào tạo mang tính trải nghiệm như đóng vai, phân tích tình huống và giám sát thực hành giúp người học cải thiện đáng kể kỹ năng tham vấn. Điều này cho thấy kỹ năng tham vấn là kết quả của sự tương tác giữa đặc điểm cá nhân và môi trường học tập.

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng kỹ năng tham vấn không hình thành một cách tự nhiên mà là kết quả của quá trình đào tạo có định hướng, chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố. Việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn của sinh viên là cần thiết nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc thiết kế và cải tiến chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp định lượng với thiết kế khảo sát cắt ngang. Mẫu nghiên cứu gồm 108 sinh viên ngành Tâm lý học trường Đại học Thủ đô Hà Nội, được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện.

Công cụ nghiên cứu là bảng hỏi tự báo cáo, đo lường kỹ năng tham vấn theo ba thành tố: nhận thức, thái độ và hành vi, đồng thời đánh giá các yếu tố cá nhân và môi trường đào tạo. Các mục hỏi được xây dựng theo thang Likert 5 mức độ.

Dữ liệu được xử lý bằng các thống kê mô tả (điểm trung bình, độ lệch chuẩn) kết hợp với phân tích so sánh nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến kỹ năng tham vấn.

## 2.3. Kết quả nghiên cứu

### 2.3.1. Thực trạng kỹ năng tham vấn của sinh viên ngành Tâm lý học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Nhằm đánh giá một cách toàn diện mức độ phát triển kỹ năng tham vấn của sinh viên, nghiên cứu phân tích các thành tố nhận thức, thái độ và hành vi thông qua các biến quan sát cụ thể.

Kết quả khảo sát cho thấy kỹ năng tham vấn của sinh viên ngành Tâm lý học đạt mức trung bình – khá, với điểm trung bình chung là 3.45 (ĐLC = 0.66). Tuy nhiên, mức độ phát triển giữa các thành tố chưa đồng đều, phản ánh sự chênh lệch giữa nhận thức, thái độ và hành vi trong quá trình hình thành kỹ năng tham vấn.

Ở phương diện nhận thức, sinh viên đạt mức cao nhất trong ba thành tố (ĐTB = 3.65; ĐLC = 0.64), cho thấy sinh viên có nền tảng hiểu biết tương đối vững về tham vấn tâm lý. Trong đó, nội dung “nhận biết được các yếu tố đạo đức nghề nghiệp cần tuân thủ trong buổi tham vấn” đạt điểm cao nhất (ĐTB = 3.87), tiếp đến là “nhận biết được vai trò và trách nhiệm của nhà tham vấn” (ĐTB =

3.82). Ngược lại, nội dung “hiểu rõ giới hạn năng lực nghề nghiệp của bản thân trong tham vấn” có điểm thấp nhất (ĐTB = 3.42), cho thấy sinh viên còn hạn chế trong việc tự đánh giá năng lực nghề nghiệp. Điều này phản ánh xu hướng chung: sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết nhưng chưa thực sự phát triển năng lực tự nhận thức nghề.

Ở phương diện thái độ, sinh viên đạt mức trung bình – khá (ĐTB = 3.55; ĐLC = 0.64). Trong đó, “tinh thần cầu thị, sẵn sàng tiếp nhận phản hồi sau khi thực hành” có điểm cao nhất (ĐTB = 3.69), thể hiện sự tích cực trong học tập và rèn luyện. Bên cạnh đó, “thể hiện sự tôn trọng thân chủ” cũng đạt mức tương đối cao (ĐTB = 3.68). Tuy nhiên, nội dung “chấp nhận thân chủ dù họ có quan điểm hoặc hành vi khác biệt” có điểm thấp hơn (ĐTB = 3.39), cho thấy mức độ thấu cảm và chấp nhận chưa thực sự ổn định. Điều này phản ánh một số hạn chế trong thái độ nghề nghiệp, đặc biệt trong việc tiếp nhận sự khác biệt của thân chủ.

Ở phương diện hành vi, kết quả cho thấy đây là thành tố có mức thấp nhất (ĐTB = 3.18; ĐLC = 0.68), phản ánh hạn chế trong kỹ năng thực hành tham vấn. Trong đó, “sử dụng kỹ năng lắng nghe tích cực” (ĐTB = 3.53) và “duy trì giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp” (ĐTB = 3.51) là những kỹ năng được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, các kỹ năng phức tạp hơn như “xử lý tình huống khó trong tham vấn” có điểm thấp nhất (ĐTB = 2.71), tiếp đến là “đặt câu hỏi để khuyến khích thân chủ” (ĐTB = 3.00). Điều này cho thấy sinh viên gặp khó khăn trong việc vận dụng kỹ năng vào các tình huống thực tế, đặc biệt là các tình huống đòi hỏi phản ứng linh hoạt và kinh nghiệm thực hành.

Tổng thể, kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có nền tảng nhận thức khá tốt, thái độ nghề tương đối tích cực, nhưng kỹ năng thực hành còn hạn chế. Điều này phản ánh khoảng cách đáng kể giữa kiến thức và năng lực vận dụng trong tham vấn, đồng thời đặt ra yêu cầu cần tăng cường các hoạt động thực hành và trải nghiệm trong quá trình đào tạo.

### 2.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn

Nhằm làm rõ các yếu tố tác động đến kỹ năng tham vấn của sinh viên ngành Tâm lý học, nghiên cứu tiến hành phân tích hai nhóm yếu tố chính gồm yếu tố cá nhân và yếu tố môi trường đào tạo thông qua các biến quan sát cụ thể.

Kết quả trình bày cho thấy kỹ năng tham vấn của sinh viên chịu ảnh hưởng của cả hai nhóm yếu tố: yếu tố cá nhân và yếu tố môi trường đào tạo, với mức độ ảnh hưởng khác nhau.

Trước hết, nhóm yếu tố cá nhân có mức độ ảnh hưởng cao hơn (ĐTB = 3.64; ĐLC = 0.66), đạt mức trung bình – khá. Trong đó, động cơ học tập là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất (ĐTB = 3.72), cho thấy sinh viên có mục tiêu học tập rõ ràng và sự chủ động trong rèn luyện thường đạt hiệu quả cao hơn trong phát triển kỹ năng tham vấn. Tiếp theo, niềm tin vào năng lực bản thân (ĐTB = 3.68) cũng đóng vai trò quan trọng, phản ánh mối liên hệ giữa tự hiệu quả và khả năng thực hành kỹ năng. Các yếu tố như khả năng tự học (ĐTB = 3.60) và kiến thức nền (ĐTB = 3.55) tuy có mức ảnh hưởng thấp hơn nhưng vẫn giữ vai trò hỗ trợ trong quá trình hình thành kỹ năng.

Đối với nhóm yếu tố môi trường đào tạo, mức độ ảnh hưởng đạt mức trung bình (ĐTB = 3.41; ĐLC = 0.72), thấp hơn so với yếu tố cá nhân. Trong đó, phương pháp giảng dạy (ĐTB = 3.50) và sự hỗ trợ của giảng viên (ĐTB = 3.45) là những yếu tố có ảnh hưởng tương đối rõ nét. Tuy nhiên, cơ hội thực hành tham vấn (ĐTB = 3.38) và điều kiện học tập (ĐTB = 3.30) có mức ảnh hưởng thấp hơn, cho thấy các điều kiện hỗ trợ thực hành chưa thực sự tối ưu để phát triển kỹ năng cho sinh viên.

Xét tổng thể, kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố cá nhân giữ vai trò nền tảng trong việc phát triển kỹ năng tham vấn, trong khi yếu tố môi trường đào tạo đóng vai trò hỗ trợ. Sự chênh lệch này phản ánh rằng, bên cạnh việc cải thiện chương trình và phương pháp đào tạo, cần chú trọng hơn đến việc phát triển động lực học tập và năng lực tự rèn luyện của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả hình thành kỹ năng tham vấn.

#### **2.4. Thảo luận**

Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng tham vấn của sinh viên ngành Tâm lý học mới đạt mức trung bình – khá và chưa phát triển đồng đều giữa các thành tố, trong đó phương diện hành vi có mức thấp nhất. Điều này phản ánh khoảng cách đáng kể giữa kiến thức lý thuyết và khả năng vận dụng trong thực tiễn – một hạn chế phổ biến trong đào tạo kỹ năng nghề hiện nay. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Hill và Lent (2006),

khi chỉ ra rằng người học thường gặp khó khăn trong việc chuyển hóa kiến thức thành kỹ năng thực hành nếu thiếu cơ hội trải nghiệm và phản hồi chuyên môn.

Việc yếu tố cá nhân có mức độ ảnh hưởng cao hơn so với yếu tố môi trường cho thấy vai trò nền tảng của động lực học tập và niềm tin vào năng lực bản thân trong quá trình phát triển kỹ năng tham vấn. Những sinh viên có động cơ học tập rõ ràng và mức tự hiệu quả cao thường chủ động hơn trong việc rèn luyện và vận dụng kỹ năng. Kết quả này phù hợp với lý thuyết tự hiệu quả của Bandura (1997), theo đó niềm tin vào năng lực bản thân có ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, mặc dù yếu tố môi trường đào tạo có mức ảnh hưởng thấp hơn, nhưng vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển kỹ năng. Các yếu tố như phương pháp giảng dạy, cơ hội thực hành và sự hướng dẫn của giảng viên có ý nghĩa trong việc tạo điều kiện để sinh viên chuyển hóa kiến thức thành kỹ năng. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố này chưa được khai thác hiệu quả, đặc biệt là cơ hội thực hành và trải nghiệm thực tế còn hạn chế, dẫn đến việc kỹ năng hành vi của sinh viên chưa được phát triển tương xứng.

Từ những kết quả trên có thể thấy rằng, việc phát triển kỹ năng tham vấn cần được tiếp cận theo hướng tích hợp, trong đó kết hợp giữa việc nâng cao năng lực cá nhân của người học và đổi mới môi trường đào tạo. Cụ thể, cần chú trọng thúc đẩy động lực học tập, phát triển tự hiệu quả nghề nghiệp, đồng thời tăng cường các hoạt động đào tạo mang tính trải nghiệm như mô phỏng tình huống, thực hành có giám sát và phản hồi chuyên môn. Đây là những định hướng quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng tham vấn trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

### **III. KẾT LUẬN**

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn của sinh viên ngành Tâm lý học. Kết quả cho thấy kỹ năng tham vấn của sinh viên đạt mức trung bình – khá, tuy nhiên chưa phát triển đồng đều giữa các thành tố. Trong đó, phương diện nhận thức đạt mức cao nhất, tiếp đến là thái độ, trong khi kỹ năng hành vi

– đặc biệt là các kỹ năng thực hành phức tạp – còn hạn chế. Điều này phản ánh khoảng cách đáng kể giữa kiến thức lý thuyết và khả năng vận dụng trong thực tiễn tham vấn.

Bên cạnh đó, nghiên cứu xác định hai nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn của sinh viên là yếu tố cá nhân và yếu tố môi trường đào tạo. Trong đó, yếu tố cá nhân, đặc biệt là động cơ học tập và niềm tin vào năng lực bản thân, có mức độ ảnh hưởng cao hơn, đóng vai trò nền tảng trong quá trình phát triển kỹ năng. Yếu tố môi trường đào tạo, bao gồm phương pháp giảng dạy, sự hỗ trợ của giảng viên và cơ hội thực hành, cũng có tác động đáng kể, song chưa được khai thác

hiệu quả để thúc đẩy sự phát triển kỹ năng thực hành của sinh viên.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định rằng việc phát triển kỹ năng tham vấn cần được tiếp cận theo hướng tích hợp, kết hợp giữa nâng cao năng lực cá nhân của người học và đổi mới môi trường đào tạo. Trong đó, cần chú trọng tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm nghề nghiệp và phản hồi chuyên môn, đồng thời thúc đẩy động lực học tập và phát triển tự hiệu quả của sinh viên. Đây là những định hướng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng tham vấn trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- American Counseling Association. (2014). *ACA code of ethics*. Author. <https://www.counseling.org/resources/aca-code-of-ethics.pdf>
- Bandura, A. (1997). *Self-efficacy: The exercise of control*. W. H. Freeman.
- Egan, G. (2014). *The skilled helper: A problem-management and opportunity-development approach to helping (10th ed.)*. Cengage Learning.
- Goleman, D. (1995). *Emotional intelligence: Why it can matter more than IQ*. Bantam Books.
- Hill, C. E., & Lent, R. W. (2006). *A narrative and meta-analytic review of helping skills training*. *The Counseling Psychologist*, 34(1), 3–53. <https://doi.org/10.1177/0011000005281349>
- Knox, S., & Hill, C. E. (2021). *Training and supervision in psychotherapy: What we know and where we need to go*. In M. Barkham, W. Lutz, & L. G. Castonguay (Eds.), *Bergin and Garfield's handbook of psychotherapy and behavior change: 50th anniversary edition (7th ed., pp. 327–349)*. John Wiley & Sons, Inc.
- Ladany, N., Hill, C. E., Corbett, M. M., & Nutt, E. A. (2005). *Nature, extent, and importance of what psychotherapy trainees do not disclose to their supervisors*. *Journal of Counseling Psychology*, 52(1), 10–24. <https://doi.org/10.1037/0022-0167.52.1.10>
- World Health Organization. (2022). *World mental health report: Transforming mental health for all*. <https://www.who.int/publications/i/item/9789240049338>.